



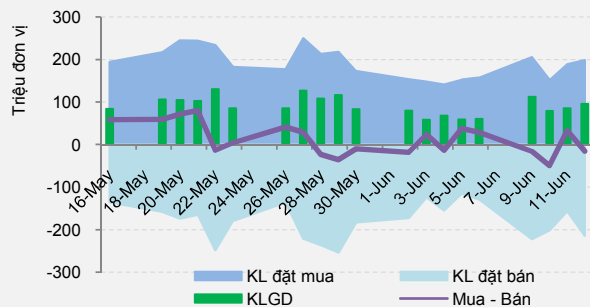
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 12/6/2014

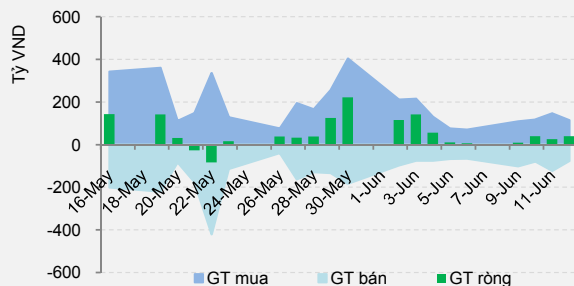
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	573.8	76.3
% Thay đổi	↑ 0.6%	↑ 0.5%
KLGD (CP)	96,141,153	48,030,360
GTGD (tỷ đồng)	1,424.50	486.16
Tổng cung (CP)	213,798,290	91,443,900
Tổng cầu (CP)	198,357,160	80,558,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,955,850	101,500
KL mua (CP)	4,342,770	1,410,200
GTmua (tỷ đồng)	115.33	21.88
GT bán (tỷ đồng)	75.90	1.52
GT ròng (tỷ đồng)	39.43	20.36

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Nghành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.40%	8.0	1.9	4.5%
Công nghiệp	↑ 0.98%	30.3	1.2	18.4%
Dầu khí	↓ -0.04%	7.1	1.9	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.77%	14.8	1.9	4.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.01%	11.9	2.9	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.89%	12.1	4.3	10.5%
Ngân hàng	↑ 1.17%	8.6	1.2	9.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.20%	12.4	2.2	8.6%
Tài chính	↓ -0.12%	11.5	2.1	39.4%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.84%	28.8	5.2	2.4%
VN - Index	↑ 0.60%	14.1	3.1	74.6%
HNX - Index	↑ 0.49%	17.1	1.6	25.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	364,230	0.4%	1,907,420	2.0%
GTGD (tỷ VND)	6,843	0.5%	43,294	3.0%

KỲ VỌNG KHẢ NĂNG MỜ ROOM THỬ NGHIỆM ĐỐI VỚI CTCK - CỔ PHIẾU ĐẦU CƠ TĂNG ĐIỂM

Nhận định: Dòng tiền đứng ngoài thị trường đã có dấu hiệu trở lại đón đầu các thông tin tích cực được đồn đoán về KQKD của nhiều công ty niêm yết. HSX tăng điểm tốt vượt mốc 570 khi các mã có giá trị vốn hóa lớn (GAS, MSN, VNM) đều tăng điểm. cổ phiếu HT1 tăng phiên thứ 4 liên tiếp với lượng dư mua trần lên đến gần 1 triệu cổ. FLC là cổ phiếu có lượng giao dịch lớn nhất thị trường với 11,35 triệu cổ trao tay trong phiên hôm nay. Đà tăng của nhóm các cổ phiếu chứng khoán đã chững lại sau đợt tăng mạnh vì thông tin nói room vừa qua, tuy nhiên SSI vẫn có phiên xanh nhẹ, tăng 100 đồng lên mức 25.200 đồng/cp. EIB bất ngờ giao dịch thỏa thuận 2 triệu cổ phiếu tương đương giá trị giao dịch 25,9 triệu đơn vị.

Đà tăng của VN-Index khá vững khi vượt qua mốc 570 với KLGD đạt mức tốt. VN-Index cũng đã chính thức vượt đường SMA100 với KLGD duy trì ở mức khá cao trong nhiều phiên cũng cho tín hiệu tích cực về dòng tiền. Các chỉ báo xung lượng vẫn duy trì đà tăng và chưa có dấu hiệu đảo chiều cho thấy lực bán vẫn chưa đáng ngại trong ngắn hạn. Mức kháng cự tiếp theo của Vnindex là 580 điểm sẽ kiểm chứng đà tăng trung hạn của chỉ số này.

Chỉ số HNX-Index tiếp phiên tăng điểm trở lại sau hai phiên điều chỉnh, phản ứng với mốc hỗ trợ của đường MA20. Áp lực cung có xu hướng tăng về cuối phiên, khi HNX-Index đã tiến gần đến ngưỡng cản kỹ thuật khoảng 77 điểm. Xét về xu hướng, trong nửa tháng trở lại đây, HNX-Index đang trong xu hướng sideway, biên độ giao động đường Bollinger của chỉ số HNX-Index tiếp tục thu hẹp trong khi khối lượng tiếp tục duy trì ở mức thấp và không có dấu hiệu cải thiện. Muốn breakout khỏi xu hướng này, tương đương với việc tăng qua ngưỡng cản 77 điểm, HNX-Index cần sự cải thiện về khối lượng giao dịch trong các phiên tới.

- Chỉ số VN-Index tăng 3,41 điểm (0,6%), lên mức 573,77 điểm.

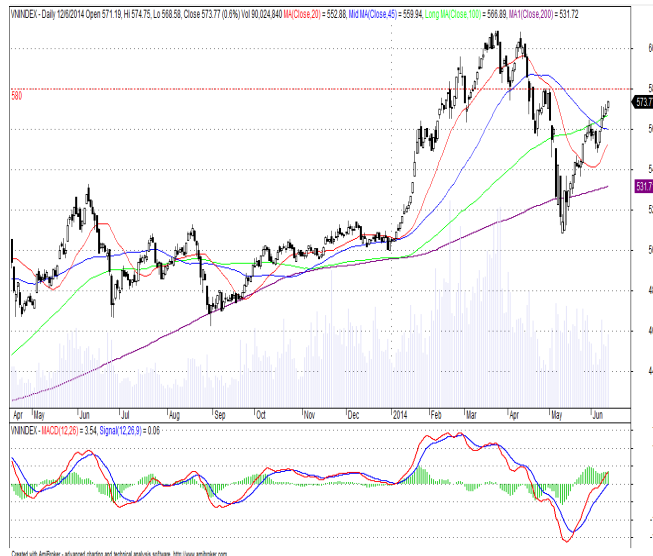
- Chỉ số HNX-Index tăng 0,37 điểm (0,49%), lên 76,29 điểm, sát mức cao nhất trong phiên.

- Theo Báo cáo mới nhất của Bộ Xây dựng, tính đến ngày 20/05, tổng giá trị tồn kho BĐS còn khoảng 83.519 tỷ đồng, giảm hơn 45.000 tỷ (tương đương 35%) so với quý I/2013. Trong đó, chung cư, nhà thấp tầng lần lượt còn 17.445 căn và 13.862 căn. Hiện thị trường BĐS đang có những chuyển biến tích cực nhất là với phân khúc nhà ở có quy mô nhỏ, trung bình, giá thấp. Nhiều dự án đã tái khởi động sau nhiều năm dừng triển khai. Tại Hà Nội, trong 6 tháng đầu năm 2014 ước tính có khoảng 4000 giao dịch thành công, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ.

- Liên quan đến việc báo chí Trung Quốc đăng tin Chính phủ nước này chỉ đạo các doanh nghiệp quốc doanh không đầu thầu các dự án mới ở Việt Nam, bên lề kỳ họp Quốc hội ngày 12/6, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải khẳng định, điều này không ảnh hưởng gì tới Việt Nam. Đối với hợp đồng mới, Việt Nam có thể tìm đối tác khác, nguồn tín dụng khác ngoài Trung Quốc. Đối với các hợp đồng nhà thầu Trung Quốc đang thực hiện, về nguyên tắc phải thực hiện theo đúng luật. Nếu không thực hiện đúng như hợp đồng ký kết, phía Trung Quốc sẽ vi phạm hợp đồng, sẽ chịu xử lý theo điều khoản thương mại quốc tế (INCOTERM). Cũng theo Phó Thủ tướng, đến nay, chưa thấy dấu hiệu nào cho thấy nhà thầu Trung Quốc dừng không thực hiện các hợp đồng.



VN-INDEX



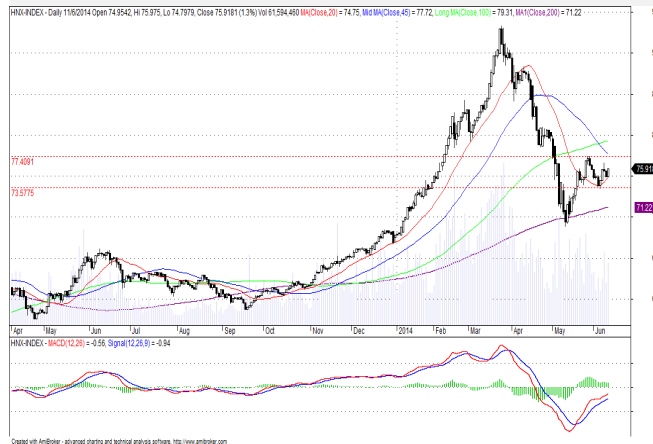
- Chỉ số VN-Index tăng 3,41 điểm (0,6%), lên mức 573,77 điểm.

- KLGD đạt 96,14 triệu đơn vị, tương đương 75% mức bình quân KLGD 20 phiên gần nhất.

Nhận định: Dòng tiền đứng ngoài thị trường đã có dấu hiệu trở lại đón đầu các thông tin tích cực được đồn đoán về KQKD của nhiều công ty niêm yết. HSX tăng điểm tốt vượt mốc 570 khi các mã có giá trị vốn hóa lớn (GAS, MSN, VNM) đều tăng điểm. cổ phiếu HT1 tăng phiên thứ 4 liên tiếp với lượng dư mua trần lên đến gần 1 triệu cổ. FLC là cổ phiếu có lượng giao dịch lớn nhất thị trường với 11,35 triệu cổ trao tay trong phiên hôm nay. Đà tăng của nhóm các cổ phiếu chứng khoán đã chứng lại sau đợt tăng mạnh vì thông tin nới room vừa qua, tuy nhiên SSI vẫn có phiên xanh nhẹ, tăng 100 đồng lên mức 25.200 đồng/cp. EIB bắt ngờ giao dịch thỏa thuận 2 triệu cổ phiếu tương đương giá trị giao dịch 25,9 triệu đơn vị.

Đà tăng của VN-Index khá vững khi vượt qua mốc 570 với KLGD đạt mức tốt. VN-Index cũng đã chính thức vượt đường SMA100 với KLGD duy trì ở mức khá cao trong nhiều phiên cũng có xu thế tăng trong trung và dài hạn của Vnindex. Các chỉ báo xung lượng vẫn duy trì đà tăng và chưa có dấu hiệu đảo chiều cho thấy lực bán vẫn chưa đáng ngại trong ngắn hạn. Mức kháng cự tiếp theo của Vnindex là 580 sẽ kiểm chứng đà tăng trung hạn của chỉ số này.

HNX-INDEX



- Chỉ số HNX-Index tăng 0,37 điểm (0,49%), lên 76,29 điểm, sát mức cao nhất trong phiên.

- KLGD đạt 45,6 triệu đơn vị, tiếp tục duy trì ở mức thấp hơn so với mức bình quân 20 phiên gần nhất (54 triệu đơn vị).

Nhận định: khối lượng giao dịch thấp trở lại sau phiên tăng mạnh hôm qua do đóng góp chủ yếu từ PVX. Nhóm cổ phiếu chứng khoán không còn có sự khởi sắc như các phiên trước. Chỉ có VND duy trì sắc xanh trong khi các mã còn lại đều giảm hoặc đứng giá. Cổ phiếu PVX lần đầu tiên xanh trở lại sau thời gian giảm mạnh trong thời gian vừa qua, có thời điểm PVX tăng 200 đồng. Chốt phiên PVX tăng 100 đồng lên mức 4.300 đồng/cp với KLGD đạt 3,4 triệu cổ.

Xu hướng sideways vẫn tiếp tục mạnh khi biên độ giao động đường Bollinger của chỉ số Hn-Index tiếp tục thu hẹp trong khi khối lượng tiếp tục duy trì ở mức thấp và không có dấu hiệu cải thiện. Mức support gần nhất là SMA20 trong khi muốn breakout khỏi xu hướng này cần sự cải thiện về khối lượng giao dịch trong các phiên tới.

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q1.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	VNM	HOSE	7,678.2	15.0%	1387.38	-9.4%	7,667	22,553	15.65	5.32	36.38	49.00
2	HPG	HOSE	6,515.5	65.6%	870.36	90.5%	4,913	21,393	9.53	2.19	24.96	44.81
3	PVD	HOSE	4,322.5	36.0%	596.96	41.8%	7,789	37,609	10.40	2.15	21.69	40.03
4	DPM	HOSE	2,502.4	-13.2%	381.31	-45.9%	4,984	22,998	6.68	1.45	20.05	24.03
5	FPT	HOSE	10,867.3	26.2%	361.52	0.9%	4,687	22,024	8.85	1.88	22.47	49.00
6	PVS	HNX	5,713.1	19.2%	266.33	1.5%	3,403	19,100	7.08	1.26	19.28	24.37
7	REE	HOSE	551.8	7.6%	231.73	110.5%	4,368	18,768	5.01	1.17	22.77	48.76
8	PPC	HOSE	2,165.8	21.8%	221.44	-76.5%	2,857	17,657	6.97	1.13	17.03	12.67
9	LAS	HNX	1,825.2	-2.5%	150.32	1.1%	5,767	18,602	6.73	2.09	33.45	12.73
10	HCM	HOSE	226.5	50.8%	120.32	91.4%	2,688	18,443	9.30	1.36	15.36	49.00

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	PPI	HOSE	20.5	-8.2%	4.98	6125.0%	238	19,312	34.38	0.42	1.26	0.53
2	FLC	HOSE	360.3	69.7%	34.95	2630.5%	1,503	11,847	5.26	0.67	9.39	1.69
3	LAF	HOSE	94.3	-3.0%	1.59	1490.0%	2,412	7,924	3.40	1.03	33.22	11.15
4	TDH	HOSE	78.7	-6.9%	9.32	1094.9%	980	36,000	14.69	0.40	2.79	41.53
5	POT	HNX	80.1	105.8%	0.83	937.5%	476	15,406	24.59	0.76	3.14	0.81
6	SCR	HNX	331.9	64.9%	13.97	905.0%	53	15,055	132.05	0.46	0.35	0.53
7	SHS	HNX	72.6	149.1%	72.4	732.2%	754	8,594	8.75	0.77	9.38	4.54
8	ITQ	HNX	119.8	79.5%	3.35	532.1%	547	10,919	17.90	0.90	5.15	0.01
9	DCS	HNX	21.9	19.8%	1.25	525.0%	128	10,271	32.89	0.41	1.19	0.15
10	VIG	HNX	6.1	93.3%	2.42	450.0%	248	6,630	14.89	0.56	3.83	12.89

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG DOANH THU Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	ICG	HNX	37.8	9122.0%	3.52	314.6%	376	12,542	17.83	0.53	3.07	16.36
2	PXL	HOSE	2.3	3766.7%	0.04	-33.3%	(105)	10,183	(29.52)	0.30	(1.04)	0.08
3	PFL	HNX	7.6	3695.0%	-1.83	-18.1%	(1,895)	8,019	(1.37)	0.32	(21.13)	0.13
4	BGM	HOSE	4.0	3554.5%	0.02	103.5%	34	10,193	108.06	0.36	0.33	0.22
5	KHL	HNX	4.5	3114.3%	0.56	251.4%	179	9,981	15.05	0.27	1.77	2.16
6	SHN	HNX	1.0	257.1%	-1.44	46.7%	91	3,008	31.97	0.96	4.74	0.15
7	KLS	HNX	113.2	228.4%	91.63	79.7%	948	14,075	9.49	0.64	7.13	6.07
8	PV2	HNX	0.3	222.2%	-1.38	27.7%	(3,596)	6,647	(0.70)	0.38	(45.13)	0.05
9	PXS	HOSE	357.2	188.6%	20.8	310.3%	2,090	12,854	7.65	1.24	16.06	11.30
10	SBA	HOSE	46.2	174.1%	8.43	286.7%	1,300	11,431	7.00	0.80	11.93	0.16

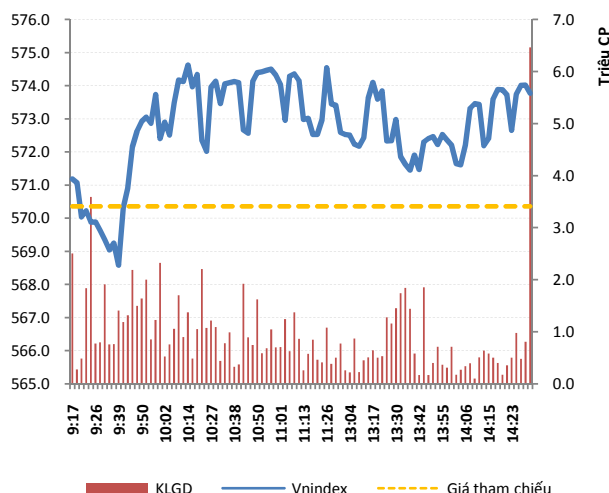
Ghi chú: Chỉ liệt kê các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 14/05/2014

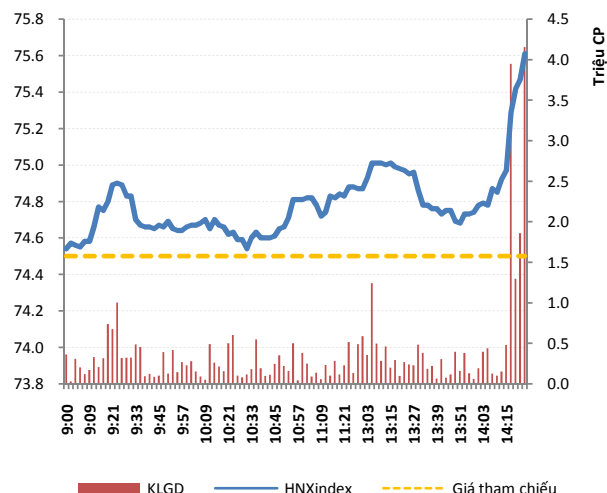


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

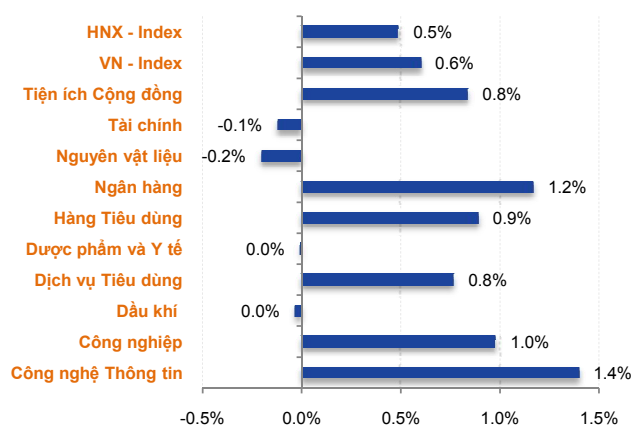
KLGD và VN-Index trong phiên



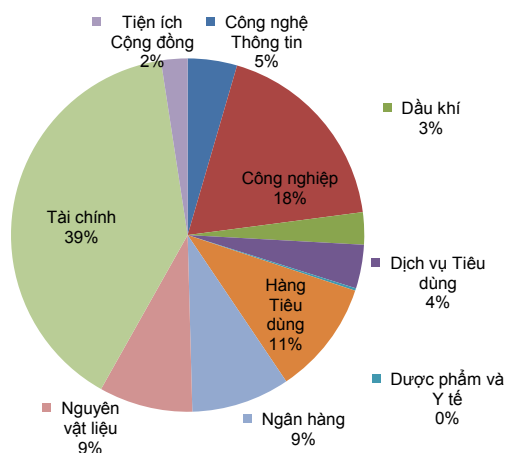
KLGD và HNX-Index trong phiên



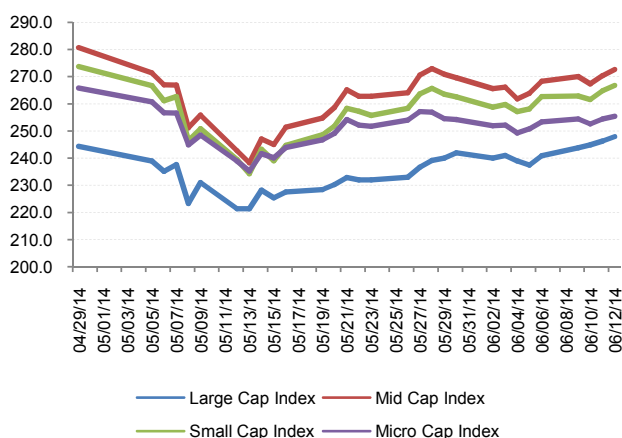
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



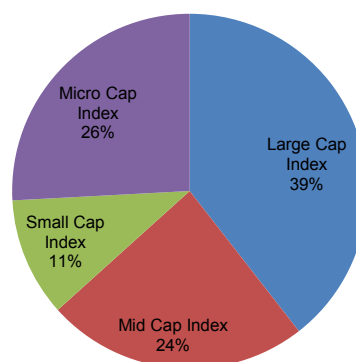
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HT1	576,530	HAG	578,780
2	STB	535,450	EIB	235,440
3	PET	387,600	DPM	159,320
4	DIC	189,970	LCG	100,000
5	CSM	181,150	LAF	84,140

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	541,200	PVG	30,000
2	BVS	305,500	EBS	24,500
3	PVS	202,600	VNR	19,400
4	KLS	102,800	PGS	3,500
5	SHB	68,900	LTC	2,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	10.8	10.8	→ 0.00%	11,353,040
ITA	8.0	8.0	→ 0.00%	4,496,930
SAM	8.9	9.5	↑ 6.74%	3,717,090
TLH	8.1	8.5	↑ 4.94%	3,473,923
OGC	10.9	11.2	↑ 2.75%	3,284,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	8.4	8.6	↑ 2.38%	7,072,255
SHB	9.2	9.1	↓ -1.09%	4,495,200
FIT	14.3	15.1	↑ 5.59%	3,755,725
KLF	11.3	11.0	↓ -2.65%	3,464,500
PVX	4.2	4.3	↑ 2.38%	3,445,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KHA	19.0	20.3	1.3	↑ 6.84%
LGC	19.2	20.5	1.3	↑ 6.77%
TSC	26.6	28.4	1.8	↑ 6.77%
SAM	8.9	9.5	0.6	↑ 6.74%
SAV	14.9	15.9	1.0	↑ 6.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	48.5	97.0	48.5	↑ 100.00%
KST	7.1	7.9	0.8	↑ 11.27%
BKC	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
QNC	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
PPE	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	18.6	17.3	-1.3	↓ -6.99%
HHS	30.1	28.0	-2.1	↓ -6.98%
C21	20.4	19.0	-1.4	↓ -6.86%
LM8	21.9	20.4	-1.5	↓ -6.85%
SII	17.8	16.6	-1.2	↓ -6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTC	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
BTH	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%
TKU	12.6	11.4	-1.2	↓ -9.52%
SJC	9.8	8.9	-0.9	↓ -9.18%
HLY	9.9	9.0	-0.9	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	11,353,040	9.4%	1,503	7.2	0.9
ITA	4,496,930	0.7%	79	101.2	0.7
SAM	3,717,090	4.2%	776	12.2	0.5
TLH	3,473,923	0.9%	123	69.4	0.7
OGC	3,284,250	2.1%	227	49.4	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	7,072,255	0.9%	137	62.9	0.6
SHB	4,495,200	7.9%	912	10.0	0.8
FIT	3,755,725	34.9%	3,381	4.5	1.8
KLF	3,464,500	16.2%	637	17.3	0.9
PVX	3,445,900	-188.8%	(5,604)	-	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KHA	↑ 6.8%	11.0%	2,524	8.0	0.9
LGC	↑ 6.8%	2.4%	365	56.2	1.3
TSC	↑ 6.8%	-5.5%	(884)	(32.1)	1.8
SAM	↑ 6.7%	4.2%	776	12.2	0.5
SAV	↑ 6.7%	1.5%	444	35.8	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGH	↑ 100.0%	7.1%	916	62.9	7.6
KST	↑ 11.3%	4.5%	782	10.1	0.5
BKC	↑ 10.0%	-34.8%	(3,688)	(2.7)	1.1
QNC	↑ 10.0%	3.7%	415	15.9	0.6
PPE	↑ 10.0%	3.4%	259	12.7	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HT1	576,530	0.1%	14	1,032.0	1.4
STB	535,450	13.5%	1,916	10.8	1.4
PET	387,600	12.0%	2,173	7.4	0.9
DIC	189,970	5.7%	700	12.4	0.7
CSM	181,150	31.2%	5,506	7.0	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	541,200	11.8%	1,450	10.5	1.2
BVS	305,500	7.1%	1,197	10.9	0.8
PVS	202,600	19.3%	3,403	7.9	1.4
KLS	102,800	7.1%	948	12.6	0.8
SHB	68,900	7.9%	912	10.0	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	204,660	33.4%	5,936	18.2	5.8
VNM	102,513	36.4%	7,667	16.0	5.5
MSN	72,756	2.2%	451	219.4	4.9
VCB	69,059	10.4%	1,901	15.7	1.6
VIC	58,126	47.0%	8,310	7.8	3.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,193	6.1%	839	18.6	1.1
PVS	12,016	19.3%	3,403	7.9	1.4
SQC	8,602	-2.4%	(295)	-	6.5
SHB	8,063	7.9%	912	10.0	0.8
VCG	5,742	8.3%	1,018	12.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	2.50	6.7%	1,014	12.4	0.8
FLC	2.46	9.4%	1,503	7.2	0.9
KMR	2.42	5.0%	592	10.3	0.5
BGM	2.36	0.3%	34	131.4	0.4
HCM	2.29	15.4%	2,688	12.7	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	3.46	4.7%	91	47.4	1.4
SVN	3.18	-4.3%	(438)	-	0.7
ORS	2.94	-83.9%	(4,851)	-	1.1
TTZ	2.78	0.1%	10	529.7	0.5
VIG	2.65	3.8%	248	18.5	0.7



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)